

Hoạt động chữa bài theo cặp trong phát triển kĩ năng viết của sinh viên tiếng Anh không chuyên

Trương Thị Minh

Trường Đại học Vinh
182 Lê Duẩn, thành phố Vinh,
tỉnh Nghệ An, Việt Nam
Email: toantrh@gmail.com

TÓM TẮT: Học tập theo nhóm và điển hình là hoạt động theo cặp trong việc chữa bài tập viết có nhiều ảnh hưởng tích cực đến việc tiếp thu kiến thức và phát triển năng lực ngoại ngữ ở người học. Bài báo phân tích những tác động tích cực và lưu ý những hạn chế cùng một vài gợi ý trong việc áp dụng phương pháp chữa bài viết này cho đối tượng là sinh viên năm thứ nhất hệ không chuyên tiếng Anh.

TỪ KHÓA: Sửa bài theo cặp; thuận lợi; hạn chế; kĩ năng diễn đạt viết; sinh viên tiếng Anh không chuyên.

→ Nhận bài 12/6/2020 → Nhận bài đã chỉnh sửa 10/7/2020 → Duyệt đăng 15/9/2020.

1. Đặt vấn đề

Việc học một ngoại ngữ thường bao gồm bốn kĩ năng (KN) ngôn ngữ: KN nghe hiểu, KN đọc hiểu, KN diễn đạt viết và KN diễn đạt nói. Nghe và đọc còn được gọi là ngữ nhập hoặc ngữ liệu đầu vào (input). Nói và viết được hiểu là sản phẩm ngôn ngữ đầu ra (output). Trong số các KN nêu trên, KN diễn đạt viết luôn được coi là một trong những KN khó trong việc học một ngoại ngữ nói chung và việc học tiếng Anh nói riêng của sinh viên (SV) không chuyên tiếng Anh với nhiều lí do khác nhau và đặt ra không ít thách thức đối với cả thầy và trò. So với những hoạt động thuộc ngữ pháp hay đọc hiểu, diễn đạt viết cũng không nhận được nhiều sự quan tâm, hứng thú từ phía người học. Phương pháp truyền thống, giảng viên (GV) là người duy nhất đọc và chữa bài viết cho SV cũng làm giảm tính chủ động của người học, không khí lớp học mang tính áp đặt và mất khá nhiều thời gian để GV hoàn thành việc chữa bài, ghi điểm số. Trong khuôn khổ bài viết này, chúng tôi muốn đề cập đến việc áp dụng hoạt động chữa bài theo cặp đôi (peer review, peer correction) nhằm nâng cao hiệu quả của hoạt động dạy và học KN diễn đạt viết cho đối tượng là SV không chuyên đang học tiếng Anh tại Trường Đại học Vinh.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng và những khó khăn của việc dạy - học kĩ năng viết bằng tiếng Anh cho đối tượng sinh viên không chuyên

KN diễn đạt viết trong học ngoại ngữ được hiểu là khả năng sử dụng các cấu trúc ngữ pháp và từ vựng của một ngôn ngữ để diễn đạt một ý tưởng hay suy nghĩ tới người đọc thông qua ngôn ngữ văn bản hay ngôn ngữ viết. Khác với văn bản nói, văn bản viết không có quy định về thời gian và người viết sẽ phải hình dung ra độc giả của mình để sử dụng từ ngữ, cấu trúc cho phù hợp và đạt hiệu quả cao nhất trong giao tiếp. Ngoài kiến thức ngôn

ngữ, người viết cần phải vận dụng nhiều KN và kiến thức trong bài viết của mình như kiến thức nền, khả năng diễn đạt, hiểu biết văn hóa, cảm xúc... Penny Ur (2009, 161) đã chứng minh rằng, khác với KN nói mà phần lớn mọi người có thể học một cách bản năng, KN viết là một KN chỉ có thể có được thông qua hoạt động dạy và học. H. Douglas Brown (2004, 219) đã liệt kê nhiều thể loại bài viết đa dạng từ viết thư cá nhân với ngôn ngữ thân mật đến các bài nghiên cứu hay luận án dùng ngôn ngữ trang trọng, văn phong khoa học. Diễn đạt một vấn đề để người khác hiểu được và truyền đạt hết ý tưởng mình muốn nói bằng tiếng mẹ đẻ đã khó, KN đó còn khó hơn đối với tiếng nước ngoài. Thêm vào đó, vốn kiến thức tiếng Anh của SV không chuyên tiếng Anh cũng hạn chế vì đó không phải là môn chuyên ngành hay nghiên cứu chuyên sâu cũng như không nhận được sự đầu tư nhiều thời gian ở bậc học phổ thông cho kì thi trung học phổ thông (THPT) quốc gia. Vốn đơn thuần là một KN khó nên trong bối cảnh đó, SV hệ không chuyên tiếng Anh thường ít viết và ngại viết bằng tiếng Anh.

Trong thực tế, KN viết là một trong hai KN sản sinh của ngôn ngữ (productive skills). Thông qua các bài viết của người học, GV có thể đánh giá được lượng kiến thức mà người học đã tiếp thu và chuyển thành kiến thức của bản thân. Bên cạnh đó, KN viết càng ngày càng quan trọng trong một thế giới phát triển và bối cảnh toàn cầu hóa như hiện nay cùng với nhu cầu sử dụng tiếng Anh trong giao tiếp, công việc, yêu cầu chuẩn đầu ra về mặt ngoại ngữ của SV tiếng Anh không chuyên là bài thi đánh giá năng lực ngoại ngữ trình độ B1 với cả bốn KN: nghe, nói, đọc, viết. Để phục vụ cho việc học cao hơn hay xét học bổng nước ngoài, không ít SV tham gia các kì thi chứng chỉ quốc tế như IELTS với các bài thi viết luận yêu cầu dùng ngôn ngữ chuẩn mực. Chính vì vậy, KN diễn đạt viết cần nhận được sự quan tâm của cả từ phía người dạy và người học.

Ngoài những khó khăn do những yêu cầu, đặc trưng riêng của KN diễn đạt viết, giờ dạy diễn đạt viết bằng tiếng Anh cho SV không chuyên còn gặp những khó khăn khác do đặc điểm của đối tượng người học và môn học. KN diễn đạt viết chỉ là một phần tách ra trong môn Ngoại ngữ với thời lượng 3 - 4 tiết một tuần, được xếp vào khối kiến thức đại cương ở bậc đại học. Việc sắp xếp thời gian giảng dạy trên lớp và làm các hoạt động viết được thiết kế trong giáo trình giảng dạy (Life PreIntermediate) khác nhau theo từng GV và từng nhóm lớp. Các em SV không chuyên tiếng Anh đến từ nhiều khoa, viện chuyên ngành khác nhau trong trường. Những kiến thức ngôn ngữ các em được trang bị khi học phổ thông phần lớn mới chỉ dừng lại ở lượng kiến thức đưa vào, ngữ nhập (input) thông qua ngữ pháp hay đọc hiểu mà chưa thể hiện nhiều bằng sản phẩm ngôn ngữ cụ thể (output) qua hành động nói hay viết bằng tiếng Anh. Theo kết quả điều tra SV không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất, các em đều thể hiện ít dành thời gian cho KN với nhiều lí do như khó, ngại viết hay sợ mắc lỗi... Với 90 SV năm thứ nhất của hai nhóm lớp được phỏng vấn về việc viết bằng tiếng Anh, 21 em (23,3%) trả lời có tiến hành thường xuyên, 33,3 % (30 em) thỉnh thoảng viết bằng ngôn ngữ này và 39 em (43,4%) hầu như không hoặc rất hiếm khi viết bằng tiếng Anh. Bên cạnh đó, các lớp học tiếng Anh như là môn Ngoại ngữ thường có sĩ số lớp đông và trình độ người học cũng làm giảm hiệu quả trong việc chữa bài và phát triển KN viết của SV.

2.2. Những thuận lợi của hoạt động theo cặp trong dạy và học kĩ năng diễn đạt viết

Theo Gülşah Çinar Yastibaş và Ahmet Erdost Yastibaş (2015, 531), hoạt động chữa bài theo cặp (peer review hoặc peer correction) được hiểu như một phương pháp học tập mà người học sẽ đọc bài viết của một SV trong lớp và đưa ra nhận xét, sửa lỗi sai (nếu có). Thông qua quá trình này, người học sẽ sử dụng các thông tin thông qua việc trao đổi với người khác để hoàn thiện bài viết cũng như KN viết của mình hơn. Người đưa ra nhận xét phải có tinh thần trách nhiệm, nghiêm túc, thẳng thắn và góp ý xây dựng trong việc đưa ra các nhận xét hay chữa lỗi của bạn. Vai trò của người nhận xét và người được nhận xét sẽ thay đổi trong quá trình học tập.

Đặc trưng của phương pháp này là sản phẩm bài viết của người học không phải chỉ được đánh giá đơn thuần và duy nhất bởi GV mà có sự tham gia của người học. Việc các em SV đọc bài của nhau, đóng góp ý kiến, sửa lỗi sai cho bạn mang lại nhiều lợi ích về mặt học thuật và lợi ích về mặt giao tiếp xã hội cho KN diễn đạt viết nói riêng và phát triển các KN khác nói chung.

Trước hết, bằng việc sửa lỗi bài tập viết theo cặp, khả năng ngôn ngữ của các em được cải thiện. Đọc bài của bạn cũng là một cách giúp các em có thể tự ôn lại các cấu

trúc, lượng từ vựng theo nội dung, chủ đề. Mỗi một SV có cách viết riêng, kiến thức ngôn ngữ bằng tiếng Anh cũng như kiến thức nền, hiểu biết chung của các em cũng hoàn toàn không giống nhau. Vì vậy, các em có thể học hỏi thêm từ các bài viết của các bạn. Việc các em có thể nhận ra lỗi sai của bạn để chữa chúng tỏ các em đã nắm vững phần kiến thức đó.

Theo Rhalmi (2019), việc học một ngoại ngữ không chỉ dừng lại ở những mảng kiến thức riêng biệt hay chỉ đơn thuần là việc nắm vững ngữ pháp và biết nhiều từ vựng. Những KN đó có mối liên hệ chặt chẽ với nhau và có thể hỗ trợ để phát triển. Việc tăng lượng ngữ nhập giúp các em viết, nói hay đọc hiểu tốt hơn. Việc đọc bài của bạn cũng là một dạng hoạt động của KN đọc hiểu. Những cải thiện về mặt ngôn ngữ, tư duy suy luận, khả năng diễn đạt, hiểu biết về chủ đề trong môn viết có những đóng góp đáng kể cho KN đọc hiểu hay khả năng nghe và diễn đạt nói ở người học. Tính chủ động trong học tập được khơi gợi ở người học là động lực giúp các em đọc, nghe, nói, viết nhiều hơn.

Những lợi ích quan trọng hơn, vượt ra khỏi phạm vi của những giờ học viết với GV chữa lỗi theo truyền thống là việc phát huy sự tự tin, thái độ tích cực, chủ động trong học tập, tinh thần tự học của SV thông qua hình thức học hợp tác nói chung và hình thức chữa bài theo cặp nói riêng. (Larsen-Freeman, 2001, 167-168). Các em cũng học cách biết lắng nghe, tiếp thu và tôn trọng ý kiến của người khác. Bên cạnh đó, các em cũng rèn luyện khả năng làm việc nhóm, chia sẻ thông tin. Đó là những KN mềm càng ngày càng đóng vai trò quan trọng trong hành trang chuẩn bị nghề nghiệp của mỗi SV trong xã hội hiện đại và bối cảnh toàn cầu hóa. “Việc trao đổi bài viết của nhau để chữa mở ra một cơ hội mới để các em ôn tập. Với hình thức chữa bài thông qua GV, SV chỉ nhìn thấy người thầy là một giám khảo như một vị quan tòa đưa ra lời phê bình cho bài viết của các em như những lời phán xét. Tuy nhiên, với hình thức chữa bài theo cặp, SV được trải nghiệm một hoạt động mang tính hợp tác, xây dựng bởi vì bài viết của SV được xem xét ở khía cạnh cùng là độc giả. Bằng hướng suy nghĩ và cách làm đó, SV có thể tự tin trong diễn đạt hay thảo luận ý tưởng của SV mà không bị căng thẳng và lo lắng” (Gülşah Çinar Yastibaş và Ahmet Erdost Yastibaş (2015, 531).

Một ảnh hưởng tích cực khác mà hình thức học này mang lại là tạo bầu không khí thoải mái, tích cực, có tranh luận và quan trọng hơn là cả lớp đều làm việc. Với phương pháp truyền thống là GV đưa ra các chủ đề (có thể hướng dẫn) và SV ngồi viết, sau đó ngồi nghe nhận xét từ thầy cô giáo hoặc đọc kết quả. Đón nhận một tờ giấy với đầy vết mực đỏ đánh dấu những chỗ sai, chưa chính xác có thể làm các em cảm thấy nhàm chán. Một số em không mở ra đọc hết hoặc chưa hiểu hết nguyên nhân của lỗi, tâm lí e ngại nên không dám hỏi và những

lỗi sai trong bài viết của các em lại tiếp tục tái diễn trong các bài viết khác, thậm chí là trong các KN khác. Theo Ganji (2009, 120), “Sau khi nhận lại tờ bài tập viết của mình với chỉ chít những lỗi sai được đánh dấu bằng màu mực đỏ, các em chỉ liếc qua điểm số, gấp vội tờ giấy trong chán chường và thất vọng, nhét vào trong cặp và từ đó trở đi không bao giờ nhìn lại tờ giấy đó nữa”. Với hoạt động chữa bài theo cặp, có thể những lần đầu tiên còn ngỡ, e ngại, nhưng dần dần, tâm lí bằng lứa tuổi, là bạn cùng lớp, có thể là người ngồi chung bàn, việc trao đổi thông tin, đọc lại bài viết và ghi nhận những lỗi sai để sửa hoặc thay đổi trong cách viết sẽ giúp các em tự tin hơn và tiến bộ hơn trong việc học tập.

Với những thuận lợi nêu trên, việc áp dụng phương pháp chữa bài theo cặp đã đạt được những kết quả đáng khích lệ sau 10 tuần thử nghiệm của số mẫu nghiên cứu đối với hai nhóm lớp 90 SV năm thứ nhất không chuyên tiếng Anh tại Trường Đại học Vinh, học kì 1 năm học 2019 - 2020. Điểm số bài kiểm tra viết của các em được cải thiện rõ rệt, số em đạt điểm dưới trung bình cũng giảm hẳn (xem Bảng 1 và 2).

2.3. Những hạn chế của hình thức chữa bài theo cặp

Mặc dù hình thức chữa bài theo cặp có những tác động tích cực tới hiệu quả của giờ dạy và học, phát triển KN viết của SV, tuy nhiên không có phương pháp nào là ưu việt, hoàn hảo. Phương pháp chữa bài theo cặp cũng có những mặt hạn chế mà GV cần nắm được để áp dụng

tốt hơn phương pháp này hoặc kết hợp với các phương pháp khác để đạt hiệu quả cao hơn trong quá trình dạy và học. Hạn chế đầu tiên của phương pháp này là tâm lí e ngại, chưa chắc chắn và chưa có thói quen với việc chữa bài theo cặp. 61% (55 em) SV trong tổng số 90 em của mẫu nghiên cứu trả lời muốn GV chữa bài, 39% (35 em) thích hình thức làm việc theo cặp với các lí do như bạn có nhiều thời gian hơn, không sợ bị điểm thấp hay xấu hổ hoặc dễ hiểu hơn vì bạn cũng như mình. Lí do mà SV đưa ra cho sự lựa chọn hình thức thứ nhất là sự tin tưởng ở kiến thức của GV. Một số em bày tỏ tâm lí chưa quen với phương pháp làm việc mới này. Các em đưa ra giải thích: “Vì GV chữa đúng hơn”, vì GV chữa chính xác hơn” hoặc vì GV có nhiều kinh nghiệm hơn”. Ngoài ra, một số em còn bày tỏ sự lo lắng nếu tham gia vào hoạt động này như được đề cập tới trong bảng dữ liệu dưới đây (xem Bảng 3).

Thông qua dữ liệu ở Bảng 3, gần một nửa số lượng SV được hỏi cảm thấy lo lắng và không chắc chắn nếu được yêu cầu tham gia vào hoạt động chữa bài viết theo cặp. Mặt khác, tâm lí lo lắng của các em gia tăng bên cạnh sự hào hứng giảm đi nếu các em đóng vai trò là người được chữa bài. Những ảnh hưởng tích cực của phương pháp chữa bài theo cặp tới việc dạy và học KN viết cùng với những băn khoăn của SV về hình thức chữa bài theo cặp đòi hỏi từ đó GV có cách điều chỉnh và định hướng trong giảng dạy, khuyến khích và giúp các em làm quen với việc đọc và chữa bài của bạn. Những băn khoăn của các

Bảng 1: Kết quả bài kiểm tra KN viết đầu khóa (pre-test) của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

Nhóm	Từ 7 đến 9 điểm		Từ 10 đến 13 điểm		Từ 14 đến 18 điểm	
	Số em	Phần trăm	Số em	Phần trăm	Số em	Phần trăm
Nhóm đối chứng (n=45)	9	20 %	29	64,4%	7	15,6%
Nhóm thực nghiệm (n=45)	9	20%	28	62,2%	8	17,8%

Bảng 2: Kết quả bài kiểm tra KN viết cuối khóa (post-test) của nhóm đối chứng và nhóm thực nghiệm

Phần trăm	Số lượng SV	Số lượng sv đạt mức điểm trong bài viết										
		8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18
Nhóm đối chứng (n=45)		2	2	4	8	9	11	3	2	2	2	0
Phần trăm		4,4	4,4	8,9	17,8	20	24,5	6,7	4,4	4,4	4,4	0
Nhóm thực nghiệm (n=45)		0	1	5	8	10	7	6	3	2	2	1
Phần trăm		0	2,2	11,1	17,7	22,3	15,7	13,3	6,7	4,4	4,4	2,2

Bảng 3: Kết quả điều tra về tâm lí của SV khi học theo hình thức chữa bài viết theo cặp

	Hào hứng và tự tin	Không chắc chắn, lo lắng và chán nản
Khi GV yêu cầu em chữa bài cho bạn, em cảm thấy	49 (54,4%)	41 (45,6%)
Khi GV yêu cầu bạn cùng lớp chữa bài cho em, em cảm thấy	43 (47,8%)	47 (52,2%)

em cũng là một trong những điểm hạn chế của hình thức chữa bài theo cặp.

Việc bố trí thời gian hợp lý trên lớp với các buổi học có chữa bài theo cặp cũng là một khó khăn đặt ra đối với hình thức hoạt động này. Với việc chữa bài theo phương pháp truyền thống bởi GV đơn thuần, người dạy phải mất rất nhiều thời gian để chữa hết tập bài của lớp. Với phương pháp người học tự chữa bài cho nhau theo cặp, thời gian trên lớp sẽ phải sắp xếp để không bị ảnh hưởng tới các vấn đề, nội dung khác trong buổi học, đặc biệt đối tượng người học tiếng Anh không chuyên chỉ có 3 - 4 tiết tiếng Anh mỗi tuần cho tất cả các KN.

Trình độ chênh lệch quá lớn giữa các SV cũng là một vấn đề đặt ra của việc chữa theo cặp vì mục đích của phương pháp là tất cả SV đều làm việc, từ đó phát triển KN viết của mỗi cá nhân. Nếu chỉ dừng lại ở việc những em học tốt chữa bài cho các bạn yếu hơn mà không có chiều ngược lại hay động tác đổi vai thì ảnh hưởng của phương pháp này có thể theo chiều hướng tiêu cực, ngược lại với mục đích ban đầu được đặt ra. Bên cạnh đó, nếu ở những lớp trình độ mới bắt đầu (beginners), việc áp dụng phương pháp này cũng đặt ra không ít khó khăn.

2.4. Một số lưu ý trong phương pháp giảng dạy và các hoạt động trên lớp theo hình thức chữa bài viết theo cặp

Xuất phát từ tình hình thực tế giảng dạy với đối tượng người học cụ thể, mỗi GV có những kỹ thuật giảng dạy và phương pháp lên lớp khác nhau. Trong giới hạn của bài viết này, chúng tôi chỉ đưa ra một vài gợi ý trong việc áp dụng hình thức chữa bài viết theo cặp nhằm phát triển KN viết cho SV năm thứ nhất, hệ không chuyên tiếng Anh.

Thứ nhất, sự mới mẻ và chưa làm quen ở bậc học trước là một trong những vấn đề khó khăn như đã đề cập ở trên về thái độ của người học đối với hình thức hoạt động này. Vì vậy, việc hướng dẫn SV làm quen với hoạt động tập thông qua chữa bài theo cặp là rất quan trọng. Các em cần được giải thích và hiểu rõ những ảnh hưởng tích cực của hoạt động này tới việc phát triển KN viết, kiến thức nền về ngôn ngữ và hiểu biết chung cùng thói quen và phương pháp học tập của mỗi cá nhân. Với những SV trong vai người nhận xét cần có tinh thần thẳng thắn, nghiêm túc và có trách nhiệm. Sự hợp tác, tinh thần cầu thị, nhìn nhận lỗi sai và có hướng khắc phục, sửa chữa là những yêu cầu cần thiết đối với người được nhận xét. Vai trò người nhận xét và được nhận xét phải được thay đổi trong một cặp và giữa các cặp để tất cả các em cùng làm việc và tránh sự nhàm chán, quen thuộc cách viết của bạn. Một số giáo trình giảng dạy tiếng Anh dành cho SV không chuyên năm thứ nhất như Life PreIntermediate đã thiết kế sẵn các bài tập yêu cầu làm việc theo cặp trong các phần hoạt động nói hoặc viết, tạo thuận lợi hơn cho cả người dạy và người học.

Thứ hai, GV cần đưa ra yêu cầu rõ ràng, cụ thể trong việc chữa lỗi cho từng bài học. Đồng thời, việc thiết lập bảng chấm chung với các tiêu chí (rubric) về nội dung (content, ideas), hình thức, cách diễn đạt (organization, spelling), ngữ pháp (grammar) và từ vựng (vocabulary) là rất cần thiết để việc chấm, nhận xét được thống nhất và chính xác hơn cho cả lớp. SV cũng nên được hướng dẫn sử dụng một cách khoa học, để hiểu các kí hiệu, lưu ý để có cách nhận xét, ghi chép lại hay đánh dấu những điểm đã đạt được hay cần xem lại trong mỗi bài viết được đánh giá.

Thứ ba, tùy từng GV và điều kiện cụ thể, hoạt động chữa bài theo cặp có thể được tiến hành ở nhà hoặc trên lớp. Tuy nhiên, với SV không chuyên tiếng Anh năm thứ nhất và những yêu cầu của bài viết đang đơn giản, không quá dài thì hoạt động này nên được tiến hành trên lớp. Để không ảnh hưởng đến việc học các KN khác, GV cần lên kế hoạch thời gian chi tiết và hợp lý. SV phải nắm rõ việc hoàn thành nhận xét trong thời gian bao lâu.

Thứ tư, cần lưu ý liên quan đến việc GV cần kiểm tra lại các bài cả về nội dung và những lời nhận xét, các lỗi sai được đề cập của SV để có cái nhìn khách quan hơn mặc dù các bài viết của SV đã được các bạn nhận xét. GV tổng hợp lại các lỗi sai của người học và có hướng giải quyết vấn đề. Nếu các lỗi sai về mặt ngữ pháp là phổ biến thì việc giải thích lại cấu trúc đó trước lớp là cần thiết để người học không tái mắc lỗi ngữ pháp đó trong các lần viết tiếp theo và trong các KN khác. Trường hợp nhiều bài viết của SV chưa đáp ứng yêu cầu về hình thức, dạng bài tập viết thì nên xem xét lại phương pháp giảng dạy vì đây là lỗi sai cơ bản, quan trọng. Đối với các lỗi diễn đạt hoặc khó khăn về ý tưởng, GV có thể hỗ trợ, hướng dẫn SV phát triển kiến thức nền bằng cách lồng vào nội dung giảng dạy của các phần KN khác. Việc chữa lỗi theo cặp yêu cầu mỗi SV phải hoàn thành cả hai vai trò, người nhận xét và người được nhận xét. Vì vậy, nếu SV chưa thể phát hiện lỗi sai trong bài của bạn, điều đó cũng chứng tỏ các em chưa nắm được phần kiến thức đó. Thông qua hình thức chữa bài theo cặp, GV có thêm thông tin về trình độ của mỗi SV trong lớp để có hướng hỗ trợ, lưu ý, dành thời gian, quan tâm đặc biệt đối với các em còn yếu về kiến thức, năng lực ngôn ngữ.

Lưu ý cuối cùng liên quan đến cách tổ chức lớp trong hoạt động này. Việc di chuyển chỗ ngồi là cần thiết để các em có thể làm việc và trao đổi với nhau thuận lợi hơn. Chính vì vậy, không khí của lớp sẽ có chút ồn ào và mất thời gian để ổn định. GV nên quán triệt từ đầu những quy định khi làm việc theo cặp để hiệu quả hơn và không mất quá nhiều thời gian. Trong khi SV đang trao đổi, thảo luận về nội dung, lỗi sai của bạn, GV có thể đi lại giữa các cặp để hỗ trợ những khó khăn hay giải đáp thắc mắc.

3. Kết luận

Mỗi phương pháp giảng dạy, hoạt động, hình thức tổ chức lớp học đều có những điểm ưu việt và những mặt hạn chế. Sự thành công cũng phụ thuộc vào sự hợp tác của cả thầy và trò. Ngoài ra, tùy thuộc vào những điều kiện cụ thể như thời gian, trình độ SV, cơ sở vật chất... để GV có những phương pháp thích hợp. Một hình thức làm việc mới thay thế dần cho cái cũ bao giờ cũng mất thời gian để làm quen và gặp phải không ít khó khăn. Tạo cho các em SV có thói quen và hứng thú với giờ học viết và viết bài bằng tiếng Anh thông qua hoạt động chữa bài theo cặp là một trong những mục đích quan trọng

của phương pháp này. Khi người học tìm thấy sự hứng thú và lợi ích cụ thể, thiết thực, các em sẽ có nhiều đam mê trong việc học tiếng Anh vốn đơn thuần chỉ là môn Ngoại ngữ, môn học trong khối kiến thức đại cương ở các trường đại học. Với việc áp dụng hình thức chữa bài viết theo cặp ngay từ năm thứ nhất ở trường đại học sẽ giúp SV phát huy tính tự giác, chủ động trong học tập. Người học sẽ tự tin hơn để đưa ra nhận xét cũng như tiếp thu nhận xét và việc học tập của SV sẽ đạt kết quả tốt hơn không chỉ đối với môn Tiếng Anh mà còn đối với các môn học khác cùng việc phát triển những KN mềm cần có cho mỗi một SV.

Tài liệu tham khảo

- [1] Brown, D. H, (2004), *Language Assessment: Principles and Classroom Practices*. NewYork Longman.
- [2] Hughes, J - Stephenson, H - Dummet, P, (2018), *Life, A2-B1, Student's book*, Vietnam Edition, National Geographic Learning.
- [3] Ganji, M, (2009), *Teacher-correction, Peer-correction and Self-correction: Their impacts on Iranian Students' IELTS Essay Writing Performance*, The Journal of Asia TEFL, (6), 117-139.
- [4] Gülşah çinar Yastibaş - Ahmet Erdost Yastibaş, (2015), *The effect of peer feedback on anxiety in Turkish EFL (English as a foreign language) students*, Procedia - Social and Behavioral Sciences, 199, 530 - 538.
- [5] Larsen - Freeman, D, (2001), *Techniques and Principles in Language Teaching*, Oxford University Press.
- [6] Lightbown, P. M - Spada, N, (2011), *How languages are learned*, Oxford University Press.
- [7] Ur, P, (2009), *A course in language teaching. Practice and theory*, Cambridge Teacher Training and Development, Series Editors: Williams, M & Wright, T.
- [8] Rhalmi, M, (2019), *Input and output in second language acquisition*, <http://myenglishpages.com/blog/input-and-output-in-second-language-acquisition>.

USING PEER CORRECTION TO IMPROVE WRITING PERFORMANCE FOR NON - MAJOR ENGLISH STUDENTS

Trương Thị Minh

Vinh University
182 Le Duan, Vinh city,
Nghe An province, Vietnam
Email:toantrh@gmail.com

ABSTRACT: Cooperative learning, group work and pair work are found to have considerable impacts and effectiveness in learning processes and improving the students' writing performance. This article identifies the advantages and limitations of peer correction in order to give some suggestions for applying this method for first-year students non- majoring in English.

KEYWORDS: Peer correction; advantages; limitations; writing performance; non-major English students.